
Ngữ văn 7

Tuần 24 :Tiết 92-95

Tiết 92,93:

LUYỆN TẬP VĂN NGHỊ LUẬN CHỨNG MINH

Các em viết thành một bài văn hoàn chỉnh nhé!

ĐỀ BÀI:

Dân gian ta có câu tục ngữ: “Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng”. Nhưng có bạn lại bảo: Gần mực chưa chắc đã đen, gần đèn chưa chắc đã rạng. Em hãy viết bài văn chứng minh và thuyết phục bạn ấy theo ý kiến của em.

Tham khảo dàn bài sau:

A- Mở bài :

Môi trường sống có ảnh hưởng rất lớn tới đạo đức và việc hình thành nhân cách con người ...

Người xưa đã đúc kết: “Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng”.

B.Thân bài :

Mực: Thỏi mực tàu màu đen dùng để viết.-> chỉ những điều xấu xa, tiêu cực

Đèn: vật để thắp sáng-> tượng trưng cho những điều tốt lành.

- Dùng hình ảnh “mực, đèn” để nêu lên một kinh nghiệm: sống gần người tốt thì tốt, gần người xấu thì xấu . Điều này rất đúng trong cuộc sống .
- Khuyên mọi người không nên gần gũi kẻ xấu.
- Dẫn chứng xưa:Truyện “Mẹ hiền dạy con”(nhà gần chợ ...,nhà gần nghĩa địa, nhà gần trường học ..), truyện Lưu Bình Dương Lễ...
- Dẫn chứng ngày nay :

+Gia đình hòa thuận, hạnh phúc thì con cái ngoan ngoãn, hiếu thảo, thành đạt...

+Gia đình bất hòa con cái dễ hư hỏng.....

-
- Dẫn chứng thơ văn :

“Chơi cùng đứa dại nên bày dại
Kết mấy người khôn học nét khôn”

(Nguyễn trãi)

“Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài”

(Trường hợp : Gần mực chưa chắc đã đen , gần đèn chưa chắc đã rạng)

- Dẫn chứng :Nguyễn Văn Trỗi, Trần Văn Ơn sống trong chế độ Mỹ-
Nguy.....bị chúng mua chuộc, dụ dỗ nhưng không sa ngã...
- + Các chiến sĩ công an phải vào hang ổ tội phạm, trà trộn vào sống chung để tìm
manh mối, chứng cứ phá án

- Dẫn chứng thơ văn :

“ Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng
Nhị vàng bông trắng lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.”

C-Kết bài :

Mọi người nên có cách nhìn đúng đắn về môi trường và xã hội với việc hình
thành nhân cách con người. Kinh nghiệm quý báu này giúp chúng ta xác lập một
thế đứng trước những tác động tiêu cực của môi trường xung quanh ...

Tiết 94 :

CHUYỂN ĐỔI CÂU CHỦ ĐỘNG THÀNH CÂU BỊ ĐỘNG

(Tiếp theo)

I. Cách chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động.

VD1: SGK/64: So sánh

a) *Cánh màn điều treo ở đầu bàn thờ ông vải // đã **được** hạ xuống từ hôm “hoá vàng”.*

b) *Cánh màn điều treo ở đầu bàn thờ ông vải // đã **hạ** xuống từ hôm “hoá vàng”.*

***Giống:**

- Cùng trình bày một sự việc.

-Đều là câu bị động.

***Khác:**

(a): Có dùng từ “được”

(b): Không dùng từ “được”

⇒ Có 2 cách chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động.

a) Đối tượng + Được (chủ thể) + Hoạt động

b) Đối tượng + Hoạt động

VD3: SGK/64

a. Bạn em **được** giải nhất trong kì thi học sinh giỏi

b. Tay em **bị** đau.

⇒ Không phải là câu bị động.

Ghi nhớ SGK / 64

II.Luyện tập.

Bài 1. Chuyển mỗi câu chủ động theo hai kiểu câu bị động khác nhau.

a).

- Ngôi chùa ấy đã được(nhà sư vô danh) xây từ thế kỉ XIII.
- Ngôi chùa ấy đã xây từ thế kỉ XIII.

b)

- Tất cả cánh cửa chùa được(người ta) làm bằng gỗ lim.
- Tất cả cánh cửa chùa làm bằng gỗ lim.

c)

- Con ngựa bạch được(chàng kị sĩ) buộc bên gốc đào.
- Con ngựa bạch buộc bên gốc đào .

d).

- Một lá cờ đại được(người ta) dựng ở giữa sân.
- Một lá cờ đại dựng ở giữa sân.

Bài 2 Chuyển mỗi câu chủ động thành hai câu bị động . Một câu dùng từ được, một câu dùng từ bị . Cho biết sắc thái nghĩa của mỗi câu có gì khác nhau?

a). Thầy giáo phê bình em.

- Em được thầy giáo phê bình.

(Ý nghĩa tích cực)

- Em bị thầy giáo phê bình.

(Ý nghĩa tiêu cực)

b). Người ta đã phá ngôi nhà ấy đi.

- Ngôi nhà ấy đã được người ta phá đi.

(Ý nghĩa tích cực)

- Ngôi nhà ấy đã bị người ta phá đi.

(Ý nghĩa tiêu cực)

Bài tập 3:Viết một đoạn văn ngắn (chủ đề em tự chọn) trong đó có sử dụng ít nhất một câu bị động.

*** Dặn dò:**

- Học thuộc ghi nhớ SGK, hoàn thành bài tập SGK.

Chuẩn bị bài mới: Ôn tập văn nghị luận

Tiết 95

ÔN TẬP VĂN NGHỊ LUẬN

I. Củng cố kiến thức

- Nghị luận là hình thức hoạt động ngôn ngữ phổ biến trong đời sống và giao tiếp của con người để nêu ý kiến đánh giá, nhận xét, bàn luận về các hiện tượng, sự vật, vấn đề xã hội, tác phẩm nghệ thuật...

- Văn nghị luận khác với các thể loại tự sự, trữ tình:

* **Thể loại tự sự (truyện, kí):** Phương thức chủ yếu: miêu tả + kể nhằm tái hiện sự vật, hiện tượng, con người, câu chuyện.

* **Thể loại trữ tình (thơ trữ tình, tùy bút):** Phương thức chủ yếu: biểu cảm -> biểu hiện tình cảm, cảm xúc qua các hình ảnh, nhịp điệu, vần điệu.

=> cả 2 thể loại đều tập trung xây dựng các hình tượng nghệ thuật với nhiều dạng khác nhau: nhân vật, hình tượng thiên nhiên, đồ vật.

* Văn nghị luận:

+ Dùng lí lẽ, dẫn chứng và bằng cách lập luận nhằm thuyết phục nhận thức của người đọc.

+ Bài văn nghị luận nào cũng có đối tượng (hay đề tài) nghị luận, các luận điểm, luận cứ và lập luận.

- Các phương pháp lập luận chính thường gặp trong văn nghị luận: chứng minh và giải thích.

II. Luyện tập

Câu 1:

* Lập bảng về các văn bản nghị luận đã học:

Tên bài	Tác giả	Đề tài NL	Luận điểm chính	PP lập luận
Tinh thần yêu nước của nhân dân ta	Hồ Chí Minh	Tinh thần yêu nước của dân tộc VN.	Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của ta.	Chứng minh
Sự giàu đẹp của tiếng Việt	Đặng Thai Mai	Sự giàu đẹp của tiếng Việt	Tiếng việt có những đặc sắc của một thứ tiếng đẹp, một thứ tiếng hay.	Chứng minh (kết hợp giải thích)
Đức tính giản dị của Bác Hồ	Phạm Văn Đồng	Đức tính giản dị của Bác Hồ.	Bác giản dị trong lối sống, trong quan hệ với mọi người, trong lời nói, bài viết. Sự giản dị ấy đi liền với sự phong phú, rộng lớn về đời sống tinh thần ở Bác.	Chứng minh (kết hợp giải thích và bình luận)
Ý nghĩa văn chương	Hoài Thanh	Văn chương và ý nghĩa của nó đối với mọi người.	Nguồn gốc của văn chương là ở tình thương người, muôn loài, muôn vật. Văn chương hình dung và sáng tạo ra sự sống, nuôi dưỡng và làm giàu cho tình cảm của con người.	Giải thích (kết hợp với bình luận)

Câu 2: Những nét đặc sắc về nghệ thuật của các văn bản nghị luận đã học:

<i>Tên bài</i>	<i>Đặc sắc nghệ thuật</i>
Tinh thần yêu nước của nhân dân ta	Bố cục chặt chẽ, dẫn chứng chọn lọc, sắp xếp hợp lí, hình ảnh so sánh so ánh đặc sắc.
Sự giàu đẹp của tiếng Việt	Bố cục mạch lạc, kết hợp giải thích và minh, luận cứ, luận cứ xác đáng, toàn diện, chặt chẽ.
Đức tính giản dị của Bác Hồ	D/chúng cụ thể, xác thực, toàn diện. Kết hợp chứng minh với giải thích và bình luận, lời văn giản dị mà giàu cảm xúc.
Ý nghĩa văn chương	Trình bày những vấn đề phức tạp một cách ngắn gọn, giản dị, sáng sủa, kết hợp với cảm xúc, văn giàu hình ảnh.

Câu 3:

c. Các câu tục ngữ đó được coi là các bài nghị luận đặc biệt ngắn gọn nhằm khái quát các nhận xét, kinh nghiệm bài học của dân gian về tự nhiên, xã hội, con người.

GHI NHỚ SGK/ 67

**** Đối với bài cũ:***

HS ôn lại toàn bộ những kiến thức về văn nghị luận.

**** Đối với bài mới:***

Chuẩn bị bài mới : Dùng cụm chủ-vị để mở rộng câu.
